

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần In bao bì Khatoco

Căn cứ Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco và các qui định khác của pháp luật; Ban Kiểm soát công ty Cổ phần In bao bì Khatoco (Công ty) kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 như sau:

I. Báo cáo hoạt động BKS năm 2024

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Tổ chức và phân công công việc

Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm có các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| + Ông: Hà Quang Minh | – Trưởng ban kiểm soát |
| + Ông: Phạm Bá Hồng Đức | – Thành viên |
| + Bà: Lê Thị Hồng Luận | – Thành Viên |

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) nhằm duy trì thường xuyên việc kiểm soát các hoạt động của Công ty và các định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ kinh doanh.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định, Nội quy, Quy chế của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong công tác điều hành, quản lý để có ý kiến đóng góp kịp thời và kiểm soát các hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2024.
- Kiểm tra việc khắc phục những thiếu sót của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (SXKD).

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1 Về tình hình hoạt động chung của Công ty:

Năm 2024, Công ty tiếp tục phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 2024. Về hoạt động của Công ty trong năm 2024 có thể khái quát qua một số chỉ tiêu sau:

Đvt: triệu đồng

Các Chỉ tiêu đánh giá		Năm		So sánh	
		2023	2024	Tuyệt đối	%
DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	690.581	741.541	50.960	7%
Giá vốn hàng bán	2	584.271	619.751	35.480	6%
Chi phí sản xuất	3	592.452	677.293	84.841	14%
Vốn Kinh doanh	4	80.000	80.000	-	
Lợi nhuận trước thuế	5	84.218	90.730	6.512	8%
Số Lao động bình quân năm (người)	6	386	412	26	7%
Hiệu quả SXKD chưa lương	7	168.436	201.623	33.187	20%
Tổng tiền lương trong năm	8	84.218	110.893	26.675	32%
Các nhóm chỉ tiêu tổng quát về tình SXKD					
1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng chi phí	9=1/3	1,166	1,095	(0,071)	
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn sản xuất của DN	10=1/4	8,632	9,269	0,637	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng chi phí	11=5/3	0,142	0,134	(0,008)	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng vốn kinh doanh	12=5/4	1,053	1,134	0,081	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng doanh thu thuần	13=5/1	0,122	0,122	-	
2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng LĐ của Công ty					
Chỉ tiêu năng suất lao động	14=7/6	436	489	53	12%
Chỉ tiêu kết quả KD trên 1 đồng chi phí tiền lương	15=8/7	0,50	0,55	0	10%
Chỉ tiêu lợi nhuận trên một lao động	16=5/6	218	220	2	1%
3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn	17=1/4	8,632	9,269	0,637	7%

- Về tình hình sản xuất năm 2024 so với cùng kỳ:

+ Năm 2024, Tổng chi phí sản xuất trong năm 2024 là 677.293 triệu đồng tăng 6% so với cùng kỳ do sản lượng tăng sản xuất tăng. Năm 2024, tình hình kinh tế vĩ mô đã dần ổn định, tuy nhiên tình hình khủng hoảng nguồn cung, cạnh tranh thương mại, chi phí logistic... vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tuy nhiên nhờ chủ động về nguồn nguyên vật liệu giấy và thực hiện vận hành hoạt động SXKD hiệu quả hơn vì vậy chi phí sản xuất trong năm 2024 đã được kiểm soát tốt hơn.

+ Trong năm 2024, tuy chịu ảnh hưởng của tình hình khó khăn đến từ áp lực cạnh tranh ngày càng lớn nhưng hầu hết các khách hàng lớn của Công ty vẫn duy trì sự gắn bó với Công ty ổn định đơn hàng, quan hệ giữa công ty và khách hàng ngày càng bền chặt trở thành nhà cung cấp bao bì chiến lược cho hầu hết các khách hàng lớn, bên cạnh đó sự tăng trưởng mạnh về sản lượng bao bì thuốc lá của khách hàng Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa – Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt đã góp phần giúp doanh thu năm 2024 vượt 7% so với năm 2023. Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và kiểm soát được chi phí nên lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 8% so với cùng kỳ.

- Về tình hình lao động: Tổng số lao động bình quân của Công ty trong năm 2024 là 412 người cao hơn năm 2021 là 26 lao động, chi phí tiền lương xấp xỉ 110.893 triệu đồng, năng suất lao động tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023

- Về tình hình sử dụng vốn: Tổng Doanh thu tăng, vốn đầu tư của chủ sở hữu trong quá trình kinh doanh của Công ty được bảo toàn nên hiệu quả sử dụng vốn so với cùng thời kỳ tăng 1%.

2.1.2 Đánh giá thực hiện xây dựng các qui chế và các qui định khác

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2024, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các qui chế đã ban hành, đồng thời các qui chế và các qui định của Công ty thường xuyên được cập nhật mới theo các qui định của Pháp luật. Trong năm Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành 36 Nghị quyết, 9 Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh năm 2024 như: về giao dịch liên kết, về lựa chọn nhà cung cấp, thanh lý TSCĐ theo phân cấp quản lý....

Đến thời điểm hiện tại các qui định của Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban lãnh đạo Công ty phối hợp cùng Ban kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện và điều chỉnh, đồng thời tiếp tục xây dựng các qui chế đúng theo Pháp luật.

2.1.3 Đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2024

Stt	Khoản mục	Đvt	KH giao 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
					KH giao	2023
	Vốn điều lệ	tr.đ	80.000	80.000	100%	100%
1	Tổng doanh thu	tr.đ	706.800	741.541	105%	107%
	- Nội bộ	tr.đ	332.900	344.167	103%	99%
	- Bán ngoài	tr.đ	368.200	394.422	106%	116%
	- Doanh thu khác	tr.đ	5.700	5.953	104%	103%
2	Nộp ngân sách	tr.đ	26.638	32.610	122%	112%
	- Thuế GTGT	tr.đ	13.638	14.377	105%	119%
	- Thuế TNDN	tr.đ	13.000	18.233	140%	108%
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	32.700	33.211	102%	132%
4	Định biên lao động (bình quân)	người	430	410		
4	Tổng hiệu quả chưa lương	tr.đ	145.000	201.624	139%	120%
5	Tổng quỹ lương /hiệu quả (tính vào CP)	%	55%	55.0%	100%	110%
6	Tổng quỹ lương tính vào giá thành	tr.đ	80.000	110.894	139%	132%
7	Tổng quỹ lương được hưởng	tr.đ	80.000	110.894	139%	132%
8	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	tr.đ	65.000	90.730	140%	108%
9	Chi phí lãi vay (đã tính trong lợi nhuận)	tr.đ	2.000	170	8,5%	29%

10	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu		9%	12%	133%	100%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ		65%	91%	139%	108%

Trong năm 2024 Công ty đảm bảo các hiệu quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu đặt ra như sau:

Năm 2024, Công ty vẫn đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận, tổng doanh thu tăng so với kế hoạch, nhờ tiết giảm chi phí, hợp lý hoá sản xuất hiệu quả tăng, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 2/5/2024 và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 2/5/2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Công ty đã thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 2/5/2024 với mức chia cổ tức là 15%/vốn điều lệ.

2.1.4 Đánh giá việc tăng vốn điều lệ; Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024 Công ty không thực hiện việc chuyển nhượng vốn cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào.

2.1.5 Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn:

Vốn của chủ đầu tư được bảo toàn, đảm bảo cung cấp cho quá trình sản xuất kinh doanh được thuận lợi.

2.1.6 Đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác:

Các hợp đồng mua bán với các khách hàng cũng như các nhà cung cấp được đơn vị thực hiện tốt. Việc vay vốn của Công ty phù hợp với các qui định hiện hành.

- Trong năm Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Ghi chú
1	Máy kiểm phẩm tự động	01	4.000	3.300	
2	Máy gỡ ria phôi bé 01(bán tự động)	01	900	806	
3	Máy gỡ ria phôi bé 02 (bán tự động)	01	900	787	
4	Máy chia cuộn giấy tốc độ cao khổ 1060mm	01	1.200	917	
5	Máy trộn mực in (dung pha mực in)	01	200	241	02 máy
6	Máy kiểm tra màu mực in	01	200	175	
7	Máy đo màu quang phổ	01	200	178	
8	Xe Ôtô tải Isuzu 2.15 tấn thùng kín (2024)	01	850	502	
9	Xe nâng điện TCM Model FB35-9S (Càng thường-2024)	01	950	795	

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Ghi chú
10	Máy dán khung cửa sổ	01	2.000	1.365	
11	Máy cán màng mới (có dao xích)	01	2.000	1.296	
12	Máy cắt ống giấy HJ-500KT	01		59	Đầu tư để cắt lõi giấy phục vụ máy chia cuộn
13	Máy đóng gói tự động Model TD-250X	01		165	Đầu tư đóng gói thẻ game cho Nitifood
14	Máy đóng khuy túi giấy AK12	01		69	Đầu tư làm túi giấy cho Vinamilk và Yến sào
15	Máy đóng khuy túi giấy KHY-1	01		32	
16	Cụm máy nén khí King Power KPG30-10	01		259	Đầu tư mở rộng năng lực cung cấp khí nén cho hệ thống máy tại CS2
17	Máy thúc nổi chiết quang Model CT315B	01		907	Đầu tư tăng năng lực
18	Máy dán hộp giấy Model YDS-1200APTG	01		880	Đầu tư dán hộp Carton
19	Máy gỡ ria phôi bẻ 03 (bán tự động)	01		787	Đầu tư tăng năng lực đập bẻ
20	Xe nâng điện thấp PTE20N-2000KG	03		165	Đầu tư phục vụ công việc của kho hàng và xưởng sản xuất
21	Xe nâng bán tự động DGB15 - 1500kg	01		36	
22	Xe nâng điện thấp PT30-3000kg	01		42	
23	Xe nâng giấy thủy lực YC-DSJ	01		50	
24	Máy co màng tự động	01		210	Đóng gói vở học sinh Thiên Long
25	Máy chủ DELL T150 SATA	01		60	
26	Máy lạnh DAIKIN 2.5 HP FTKB60/RKB60	01		31	
27	Máy lạnh tủ đứng LG 5.0 HP	02		101	
28	Máy photocopy Toshiba e656 (Đã qua sử dụng)	01		39	
29	Cây Tùng cảnh	02		90	
30	Xây dựng nhà xưởng cho sản xuất và hạ tầng nội bộ tại cơ sở sản xuất 2 tại Cụm công nghiệp Trảng É (giai đoạn 2)	01	28.759	0	Chưa thực hiện vì lý do: chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco xây dựng đồng thời với Nhà xưởng 2.
31	Thuê đất thêm 1 ha (10.000 m2) mở rộng cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É	01	10.000	0	
32	Xây dựng nhà xưởng 2 với diện tích khoảng 5.000 m2 (sau khi hoàn thành các thủ tục thuê được 1ha)	01	40.000	0	
33	Máy dán hộp tự động đa chức năng	01	2.500	0	Năm 2024 chưa đầu tư do tình
34	Máy phủ UV tự động	01	5.000	0	